

ỦY BAN DÂN TỘC**ỦY BAN DÂN TỘC****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2007/TT-UBDT

Hà Nội, ngày 20 tháng 9 năm 2007

THÔNG TƯ

hướng dẫn thực hiện mức Hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý, để nâng cao nhận thức pháp luật theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg

Căn cứ Nghị định số 51/2003/NĐ-CP ngày 16/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg ngày 10/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân và trợ giúp pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBDT-KHĐT-TC-NNPTNT ngày

08/8/2006 của liên Bộ: Ủy ban Dân tộc, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây gọi là TTLT số 676): Hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II (2006 - 2010);

Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện mức chính sách hỗ trợ các dịch vụ cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân và trợ giúp pháp luật như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn thực hiện Quyết định số 112/2007/QĐ-TTg, ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận

thực pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II (sau đây gọi tắt là: Chính sách Hỗ trợ dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân).

2. Thực hiện chính sách phải đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng nội dung hỗ trợ và lồng ghép với các chính sách có cùng nội dung, mục tiêu do các Bộ chuyên ngành và địa phương đang thực hiện trên địa bàn.

3. Tổ chức thực hiện Chính sách Hỗ trợ dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân bằng nguồn vốn thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo quy định tại Thông tư số 676/2006/TTLT-UBND-KHĐT-TC-XD-NNPTNT ngày 08/8/2006 về hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II và những quy định cụ thể tại Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Phạm vi, đối tượng

1.1. Phạm vi: Các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), xã biên giới, xã an toàn khu và thôn, bản, buôn, làng, xóm, ấp (sau đây gọi tắt là thôn, bản) đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II (KV II) thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II theo các quyết định của cấp có thẩm quyền.

1.2. Đối tượng thụ hưởng:

a) Học sinh là con hộ nghèo (chuẩn hộ nghèo theo quy định tại Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 08/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ) đang sinh sống tại các xã, thôn ĐBKK ở xã KV II (có xác nhận của Ủy ban nhân dân (UBND) xã, không yêu cầu phải có đăng ký thường trú hộ khẩu) thuộc phạm vi Chương trình 135 theo các quyết định của cấp có thẩm quyền, cụ thể như sau:

- Học sinh mẫu giáo trong độ tuổi từ 3 đến 6 tuổi đang đi học tại các trường, lớp mẫu giáo trong và ngoài xã;

- Học sinh các lớp thuộc hệ phổ thông: Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông do điều kiện trường, lớp học ở xa gia đình, đi lại khó khăn phải thoát ly gia đình đến ăn, ở tập trung tại trường, lớp hoặc khu vực xung quanh trường, lớp phải tự lo chi phí sinh hoạt, tiền ăn thì được thụ hưởng chính sách, còn những học sinh chỉ ở trường, lớp một buổi trưa và đi, về trong ngày và học sinh học các trường phổ thông dân tộc nội trú theo quy định của Nhà nước không thuộc diện đối tượng thụ hưởng chính sách này.

b) Hộ nghèo đã có nhà ở ổn định, hiện tại chưa có nhà vệ sinh, hoặc nhà vệ sinh tạm bợ; chuồng trại chăn nuôi gia súc sát nhà ở không đảm bảo điều kiện vệ sinh

có nhu cầu làm nhà vệ sinh, di chuyển chuồng trại để cải thiện môi trường được hỗ trợ kinh phí để cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường;

c) Các xã và các thôn, bản ĐBKK ở xã KV II thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II theo các quyết định của cấp có thẩm quyền được thụ hưởng chính sách hỗ trợ hoạt động Văn hóa, Thông tin và hỗ trợ trợ giúp pháp lý.

2. Nội dung chính sách, hình thức hỗ trợ:

2.1. Nội dung, mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ học sinh con hộ nghèo:

- Hỗ trợ tiền ăn cho con hộ nghèo đi học tại các lớp mẫu giáo.

Mức hỗ trợ: 70.000 đồng/tháng, thời gian được hưởng theo thực tế thời gian học, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

- Hỗ trợ học sinh bán trú là con các hộ nghèo đang theo học tại các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (THCS), Trung học phổ thông (THPT) về tiền ăn và dụng cụ học tập. Mức hỗ trợ: 140.000 đồng/tháng, thời gian được hưởng theo thực tế thời gian học và không quá 9 tháng/năm học.

b) Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường:

Hỗ trợ 1 lần (trong giai đoạn thực hiện chương trình) cho các hộ nghèo mua vật liệu để nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, làm mới hoặc di chuyển chuồng trại và nhà vệ sinh. Mức hỗ trợ 1 triệu đồng/hộ.

c) Hỗ trợ hoạt động Văn hóa, Thông tin cho các xã và thôn, bản ĐBKK ở xã KV II:

Hỗ trợ một số hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở xã và thôn, bản: Tổ chức lễ hội văn hóa, sinh hoạt văn hóa văn nghệ, vui chơi thể thao, mít tinh tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước;

Mức hỗ trợ: 2 triệu đồng/năm cho một xã; 0,5 triệu đồng/năm cho một thôn, bản ĐBKK thuộc xã KV II.

d) Hỗ trợ trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo:

Nguồn vốn từ ngân sách trung ương (NSTU) của Chương trình 135 giai đoạn II hỗ trợ 2 triệu đồng/năm/xã; 0,5 triệu đồng/năm/thôn, bản ĐBKK thuộc xã KV II để tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

Ngân sách địa phương hỗ trợ đảm bảo cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước để thực hiện trợ giúp pháp lý lưu động và cung cấp tài liệu pháp luật, thông tin pháp luật cho người nghèo

2.2. Hình thức hỗ trợ:

- Hỗ trợ con hộ nghèo đi học tại các lớp mẫu giáo: Việc cấp tiền mặt hay tổ chức ăn tại chỗ do hội phụ huynh học sinh và Ban giám hiệu trường quyết định;

- Hỗ trợ học sinh con hộ nghèo học bán trú đang đi học tại các trường tiểu học, THCS, THPT bằng tiền mặt hoặc hiện vật. Việc cấp tiền mặt, mua dụng cụ học tập hay tổ chức ăn tại chỗ cho học sinh do hội phụ huynh học sinh và Ban giám hiệu trường quyết định tùy theo điều kiện cụ thể và nguyện vọng của học sinh.

- Hỗ trợ bằng tiền mặt hoặc hiện vật (xi măng, tấm lợp...) cho hộ nghèo di chuyển hoặc làm mới chuồng trại, nhà vệ sinh cấp phát theo hộ gia đình, giá trị hỗ trợ bao gồm cả chi phí vận chuyển đến địa điểm tập kết, người hưởng lợi tự vận chuyển về hộ gia đình;

- Hỗ trợ bằng tiền mặt cho hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở xã và thôn, bản ĐBKK ở xã KV II, cấp phát theo đơn vị xã và thôn, bản ĐBKK ở xã KV II;

- Hỗ trợ trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo gồm: Chi phí văn phòng phẩm, chè nước, âm thanh, ánh sáng, thuê báo cáo viên để sinh hoạt câu lạc bộ pháp lý, tổ chức họp tuyên truyền phổ biến kiến

thức pháp luật cho cộng đồng, cấp phát không thu tiền các tài liệu pháp luật cho hộ nghèo.

3. Thời gian thực hiện:

Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường, hỗ trợ hoạt động Văn hóa, Thông tin và hỗ trợ trợ giúp pháp lý thực hiện từ năm 2008 đến hết năm 2010; hỗ trợ học sinh tính theo năm học (từ tháng 9 năm 2007 đến hết năm học 2009 - 2010).

III. CƠ CHẾ QUẢN LÝ

1. Nguồn vốn thực hiện

1.1. Ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương (NSDP) để hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc Chương trình 135 giai đoạn II cho các xã ĐBKK, thôn bản ĐBKK ở xã KV II thuộc diện đầu tư từ ngân sách trung ương. Ngân sách địa phương và lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình dự án khác trên địa bàn và huy động các nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện.

1.2. Tiêu chí phân bổ vốn từ Ngân sách trung ương:

- Về chính sách hỗ trợ cho hộ: Căn cứ số hộ nghèo, số học sinh con hộ nghèo thực tế đang đi học các trường, lớp mẫu giáo và học bán trú tại các trường, lớp phổ thông của xã, thôn bản ĐBKK ở xã KV II thuộc diện đầu tư Chương trình 135 làm cơ sở phân bổ vốn. Mức hỗ trợ từ NSTU quy định theo Quyết định 112/2007/QĐ-TTg là mức tối thiểu, UBND tỉnh căn cứ điều kiện thực tế huy động, lồng ghép để xác định mức phân bổ vốn thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh con hộ nghèo đi học và hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường.

- Về chính sách hỗ trợ hoạt động Văn hóa, Thông tin và hỗ trợ trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo: Căn cứ số xã, số thôn bản ĐBKK ở xã KV II thuộc diện đầu tư của chương trình;

1.3. Đối với các tỉnh đầu tư bằng NSDP theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh bố trí vốn từ NSDP để thực hiện chính sách, đảm bảo ít nhất phải tương đương với mức vốn của NSTU.

2. Quy trình xây dựng và triển khai kế hoạch hàng năm: Việc lập dự toán, tổng hợp, quyết định, giao dự toán ngân sách thực hiện theo quy định của Luật ngân

sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và quy định cụ thể tại Thông tư này, cụ thể sau:

2.1. Xây dựng kế hoạch

- Các trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường THCS, trường PTTH: Lập danh sách học sinh con hộ nghèo học mẫu giáo, học sinh bán trú đang học tại trường, gửi UBND xã có học sinh theo học để đối chiếu sau đó tổng hợp gửi UBND huyện, kể cả đối với học sinh đang theo học nhưng thuộc xã huyện khác đơn vị hành chính đang quản lý trường học. Đối với xã chỉ có lớp mẫu giáo, chưa có trường mẫu giáo thì học sinh học mẫu giáo con hộ nghèo do UBND xã tổng hợp gửi UBND huyện;

- UBND xã chỉ đạo các thôn, bản họp phổ biến chính sách hỗ trợ vệ sinh môi trường của chương trình, phát động các hộ nghèo đăng ký thực hiện; Trưởng thôn bản lập danh sách các hộ nghèo đăng ký gửi UBND xã rà soát, tổng hợp chung đối tượng thụ hưởng vào kế hoạch Chương trình 135 của xã, thông qua thường trực Hội đồng nhân dân xã, trình UBND huyện;

- UBND xã ĐBKK và UBND xã khu vực II có thôn, bản thuộc đối tượng đầu tư của chương trình lập dự toán kinh phí

sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý trong tổng kinh phí Chương trình 135 của xã gửi UBND huyện. Hàng năm, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước lập kế hoạch kinh phí trợ giúp pháp lý lưu động, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cho người nghèo ở các xã, thôn bản ĐBKK thuộc diện đầu tư chương trình gửi UBND cấp tỉnh xem xét quyết định;

- Vào tháng 6 hàng năm, UBND các xã ĐBKK, UBND các xã KV II có thôn bản ĐBKK thuộc phạm vi Chương trình 135 tổng hợp đối tượng thụ hưởng, nội dung hoạt động và mức kinh phí thực hiện chính sách theo phân kỳ thực hiện và kinh phí gửi UBND huyện để cấp huyện tổng hợp gửi UBND tỉnh tổng hợp đối tượng thụ hưởng và mức kinh phí thực hiện vào trong dự toán chung của chương trình trong dự toán ngân sách địa phương gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2.2 Giao và triển khai thực hiện kế hoạch

- Căn cứ khả năng ngân sách và điều kiện thực tế, UBND tỉnh quyết định kế hoạch thực hiện giao UBND các huyện để huyện giao kế hoạch cho các xã. Riêng đối với các trường PTTH, THCS, Tiểu

học có học sinh học bán trú là những đơn vị tài chính độc lập có tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước huyện, UBND huyện giao thẳng cho từng trường để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh.

- Đối với chính sách hỗ trợ vệ sinh môi trường: Thôn bản tổ chức họp thông báo chỉ tiêu kế hoạch vốn được thụ hưởng và bình xét công khai, lập biên bản cuộc họp kèm theo danh sách các loại đối tượng ưu tiên được thụ hưởng chính sách có sự tham gia của đại diện các tổ chức đoàn thể, gửi UBND xã. Nếu trong quá trình thực hiện có sự thay đổi về đối tượng thụ hưởng (hộ thay đổi nguyện vọng) thì UBND xã sẽ chuyển chỉ tiêu cho hộ tiếp theo theo thứ tự ưu tiên.

- Sau khi được phân bổ kế hoạch vốn, Ban giám hiệu các trường học, UBND xã quản lý vốn để thực hiện chính sách và thông báo công khai cho nhân dân toàn xã biết.

- Ngoài kế hoạch kinh phí do UBND huyện cấp trực tiếp cho xã, thôn bản ĐBKK ở xã KV II thuộc diện đầu tư chương trình để tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, UBND tỉnh duyệt cấp kinh phí và chỉ đạo Sở Tư pháp, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (theo kế hoạch được duyệt) để thực hiện

trợ giúp pháp lý lưu động, cung cấp tài liệu, thông tin pháp luật cho người nghèo ở các xã, thôn bản ĐBKK thuộc phạm vi đầu tư chương trình.

3. Cấp phát thanh toán vốn

- Hỗ trợ một lần cho hộ gia đình nghèo trong diện được hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa, cải tạo làm mới hoặc di chuyển chuồng trại chăn nuôi và nhà vệ sinh. Tùy theo thực tế, địa phương tổ chức mua vật liệu (nếu hộ đề nghị) hoặc cấp bằng tiền mặt cho hộ. Trường hợp cấp tiền mặt được cấp tạm ứng 70% kinh phí hỗ trợ theo định mức, sau khi hoàn thành có xác nhận của Trưởng thôn, bản sẽ được cấp đủ theo mức hỗ trợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nhà trường cấp tiền mặt cho học sinh từng tháng vào cuối tháng theo định mức và số ngày học thực tế. Nếu nhà trường tổ chức bữa ăn cho học sinh hàng ngày, trường được tạm ứng kinh phí theo định mức để thực hiện; số lượng từ 10 đến 30 học sinh ăn tập trung hàng ngày tại trường, lớp được thuê một người phục vụ, từ trên 30 học sinh trở lên, tăng một người phục vụ/30 học sinh (định mức 30 học sinh/người phục vụ); mức tiền thuê người phục vụ trong một tháng bằng mức lương tối thiểu của 1 cán bộ công chức nhà nước hiện hành. Kinh phí thuê người

phục vụ nằm trong tổng vốn NSTU phân bổ cho địa phương để thực hiện chính sách của chương trình, không trừ vào kinh phí hỗ trợ học sinh.

- Đối với chính sách hỗ trợ hoạt động văn hóa: Cấp 1 lần cho UBND xã và thôn bản ĐBKK thuộc xã KV II (qua UBND xã) thuộc diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II để thực hiện;

- Đối với chính sách hỗ trợ pháp lý nâng cao nhận thức pháp luật: Cấp 1 lần cho UBND xã và thôn, bản ĐBKK thuộc xã KV II (qua UBND xã) thuộc Chương trình 135 giai đoạn II để tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý;

UBND tỉnh cấp kinh phí cho Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật cùng với kinh phí hoạt động hàng năm của trung tâm.

Quy trình cấp phát, thanh toán, tạm ứng vốn thực hiện theo hướng dẫn của Kho bạc Nhà nước. Quyết toán vốn theo quy định hiện hành đối với nguồn vốn sự nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Dân tộc

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện chính sách,

tổng hợp chung vào kế hoạch hàng năm của Chương trình 135 gửi Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính;

- Chỉ đạo thực hiện chính sách; tổng hợp và đề xuất sửa đổi, bổ sung, giải quyết vướng mắc trong quá trình thực hiện;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chính sách, tổng hợp chung vào kết quả thực hiện CT135 hàng năm.

2. Các Bộ quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Dân tộc chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình dự án do Bộ, ngành quản lý để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ “Hỗ trợ dịch vụ, nâng cao đời sống nhân dân” thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo QĐ 07/2007/QĐ-TTg.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc phạm vi Chương trình 135:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả chỉ đạo và tổ chức thực hiện chính sách theo quy định và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan;

- Ban hành quy định cụ thể về mức hỗ trợ chính sách, phân cấp, hướng dẫn tổ chức thực hiện chính sách cho phù hợp với điều kiện của địa phương;

- Tổ chức quản lý, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra giám sát và báo cáo kết quả thực hiện chính sách vào báo cáo chung của Chương trình 135 của tỉnh theo quy định tại Thông tư liên tịch số 676.

4. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND để tổng hợp nghiên cứu xem xét bổ sung sửa đổi cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Giàng Seo Phử